

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 204/2024/HS-ST

Ngày: 15 - 8 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Dòn

2/ Bà Trần Thị Nga

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Pháp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 229/2024/TLST - HS ngày 12/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2024/QĐXXST - HS ngày 24/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Thanh S; giới tính: Nam; sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Trương Văn D; họ tên mẹ: Đào Như N; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo sống chung như vợ chồng với Trần Thị Thanh T (bị cáo trong vụ án), chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo ra đầu thú và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2023 (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Thị Thanh T; giới tính: Nữ; sinh năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 1D PP, Phường MH, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà trọ số AK ấp MB, xã BH, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Trần Văn Pg (đã chết); họ tên mẹ: Trần Thị Su (đã chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo sống chung như vợ chồng với Trần Thanh S (bị cáo trong vụ án), chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Bị hại: Ông Trương Văn B, sinh năm 1962 (có mặt).

Nơi cư trú: 1D ấp H, xã TQT, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Trương Hoàng Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: C đường TM, ấp B, xã TQT, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trần Hiếu Biế, sinh năm: 1955 (vắng mặt).

Nơi trú tại: B chung cư ADV, Phường MS, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 1D PP, Phường MH, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn vay nợ tiền từ trước nên khoảng 23 giờ ngày 29/10/2023, Trương Thanh S gọi điện thoại rủ ông Trương Hoàng Đ đến quán cà phê của ông Trương Quốc Ti tại địa chỉ tổ 9, ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bắt gà để trừ nợ, ông Đ đồng ý. S điều khiển xe mô tô hiệu Attila biển số 59H1-222.45 chở Trần Thị Thanh T, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67-886TE cùng đi đến quán cà phê của ông Ti. Khi đến quán, S vào gặp ông Võ Thành N là người giữ quán cho ông Ti thì được biết ông Ti và ông Trương Quốc Ba (em của Ti) đi chùa. Lúc này, S nói với ông N sẽ vào bắt gà của ông Ti, khi nào ông Ti về đến gặp S nói chuyện sẽ trả gà sau. Ông N nói gà này của ông Trương Văn B (cha ruột của ông Ti) nhưng S vẫn nói ông Đ vào bắt 02 con gà nòi, 03 con gà tre, bỏ vào trong các bị gà (bị gà có sẵn ở khu vực nuôi nhốt gà do N tự nguyện đưa cho Đ) rồi S, T, Đ đi về nhà của S tại địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh. Sau đó, S làm thịt cả 05 con gà để ăn.

Khoảng 14 giờ, ngày 30/10/2023, S điều khiển xe mô tô Attila biển số 59H1-222.45 chở T tiếp tục đến quán cà phê của ông Ti để đòi tiền. Trên đường đi S gặp Q (không rõ lai lịch) đi cùng với 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) nên rủ đi đòi tiền cùng thì cả 02 đồng ý. Khi đến nơi, Ti không có ở quán mà có bà Trương Thị Đi, ông Trương Văn B (cha mẹ ruột của Ti) đang ở quán. S đi vào trong quán nói chuyện ông Ti nợ tiền của S thì xảy ra cạ cãi giữa S với bà Đi, ông B. S dùng tay xô đẩy ông B và đe dọa “Tao chém chết mẹ tui bay”, Q đứng phía sau S dùng tay trái tát vào mặt của ông B một cái; T tri hô “Nó lấy tiền của con, bắt gà trừ tiền”, “Ổ trong chuồng còn bao nhiêu lấy hết đi”. Lúc này, S định nhào đến đánh ông B tiếp thì T kéo lại và bà Đi cũng ra can ngăn, ông B sợ bị đánh tiếp nên lùi ra ngoài đứng. Sau đó, Q đi vào trong quán bắt được 03 con gà tre mang ra đưa cho người nam thanh niên đi cùng giữ. Do còn bức tức nên S đi lại xe của Q lấy 01 cây búa để trên ba ga rồi cầm trên tay phải đi lại chỗ để xe mô tô hiệu Honda Future

F1, biển số 59M1-540.80 dùng búa đập vào đầu xe 04 nhất, đuôi xe 01 nhất thì bị T ngăn lại. Sau đó, tất cả đi về nhà của S. Tại đây, Q đưa lại cho S 03 con gà tre bắt được lúc này rồi ra về cùng bạn. Số gà lấy được S làm thịt ăn và cho chó ăn, số lông gà bỏ thùng rác trước nhà.

Ngày 31/10/2023, ông Trương Quốc B đến Công an xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh trình báo. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý. Ngày 03/11/2023, Trương Thanh S đến Công an xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Trương Thanh S, Trần Thị Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan, tang vật thu giữ, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận định giá tài sản số 4104/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 03 con gà, loại gà tre và 02 con gà nòi, tổng trọng lượng 10,4kg, giá trị còn lại: 1.040.000 đồng; 03 con gà, loại gà tre, tổng trọng lượng 4,8kg giá trị còn lại: 480.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 1467/KL-HĐĐGTS ngày 02/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI biển số 59M1-54080 bị bể vỡ: Vẽ chắn bùn trước, thiệt hại: 384.000 đồng; mặt nạ phía trước, thiệt hại: 427.000 đồng; đèn chiếu sáng phía trước, thiệt hại: 826.000 đồng; cụm đèn xinhan phía trước bên phải, thiệt hại: 273.000 đồng; ốp nhựa đầu xe, thiệt hại: 376.000 đồng; đồng hồ km, thiệt hại: 199.000 đồng; cụm đèn xinhan phía sau bên phải, thiệt hại: 306.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại: 2.791.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 USB bên trong chứa đoạn video ghi nhận sự việc cướp tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản, lưu cùng hồ sơ vụ án; 01 xe mô tô hiệu Honda Future FI màu đỏ-đen, biển số 59M1-54080; 01 xe mô tô hiệu Elizabeth biển số 59H1-222.45; 01 xe mô tô biển số 67-886TE; 01 áo khoác dài tay màu xanh đen, 01 quần jean màu xanh trắng, 01 quần đùi nâu sọc trắng, 01 đôi dép màu đen; 01 áo thun màu đen, chấm bi trắng; 01 quần dài màu đen chấm bi trắng, 01 áo khoác màu xanh; 01 áo sơ mi sọc màu đen tay dài, 01 quần kaki ngắn màu kem; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh nước biển; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, cùng sim số điện thoại 0869527230.

Tại bản Cáo trạng số 233/CT – VKSBC ngày 12 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố:

Bị cáo Trương Thanh S về tội "Cướp tài sản" theo Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Bị cáo Trần Thị Thanh T về tội "Cướp tài sản" theo Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Trương Thanh S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo S, xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa bị hại ông Trương Văn B trình bày: Sau sự việc xảy ra ông được gia đình bị cáo S bồi thường số tiền hai triệu đồng, ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trương Thanh S, Trần Thị Thanh T tại tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 113 – 126, 150 – 160); phù hợp với lời khai của bị hại ông Trương Văn B (214 – 222); phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, các kết quả giám định, kết quả khám nghiệm điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Ông Trương Quốc Ti có nợ tiền của bị cáo Trương Thanh S, dù bị cáo S đã nhiều lần đòi nhưng ông Ti không trả. Khoảng 14 giờ ngày 30/10/2023, các bị cáo Trương Thanh S, Trần Thị Thanh T cùng với Q và 01 nam thanh niên (cả hai không rõ lai lịch) đến quán cà phê vông của ông Ti tại địa chỉ tổ 9, ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để đòi nợ. Tại đây, ông Ti không có nhà thì giữa các bị cáo và ông Trương Văn B xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, các bị cáo cùng đồng phạm đã dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực làm cho bị hại tê liệt ý chí, hoảng sợ bỏ chạy để cướp tài sản là 03 con gà tre của ông B có tổng trọng lượng 4,8kg có giá trị là 480.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 4104/KL-

HĐĐGTS ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh).

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trương Thanh S, Trần Thị Thanh T đã phạm tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài hành vi cướp tài sản nêu trên thì trong lúc tức giận bị cáo S còn có hành vi dùng búa đập vào xe mô tô hiệu Honda Future F1, biển số 59M1-540.80 gây hư hỏng các bộ phận của xe như sau: Về chắn bùn trước, thiệt hại: 384.000 đồng; mặt nạ phía trước, thiệt hại: 427.000 đồng; đèn chiếu sáng phía trước, thiệt hại: 826.000 đồng; cụm đèn xinhan phía trước bên phải, thiệt hại: 273.000 đồng; ốp nhựa đầu xe, thiệt hại: 376.000 đồng; đồng hồ km, thiệt hại: 199.000 đồng; cụm đèn xinhan phía sau bên phải, thiệt hại: 306.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại: 2.791.000 đồng (Theo bản Kết luận định giá tài sản số 1467/KL-HĐĐGTS ngày 02/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh). Do đó, hành vi này của bị cáo Trương Thanh S còn phạm thêm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với các tội danh nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc làm của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tài sản, sức khỏe, của con người được pháp luật bảo vệ, vì vậy pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm trái phép. Những người có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ đều phải bị xử lý theo pháp luật. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ từng bị cáo; trong đó bị cáo S là người chủ mưu, khởi xướng, bị cáo T là đồng phạm giúp sức tích cực, hô hào cho Q vào bắt gà. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử quyết định mức án của bị cáo S sẽ nghiêm khắc hơn bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Đối với Trương Hoàng Đ có hành vi bắt 02 con gà nòi, 03 con gà tre theo chỉ đạo của bị cáo S vào ngày 29/10/2023. Qua điều tra xác định Đ không tham gia, bàn bạc hoặc hưởng lợi gì từ vụ cướp tài sản trên. Tại thời điểm bắt gà chỉ có ông có Võ Thành N là nhân viên giữ quán cho ông Ti, các bị cáo và ông Đ không có dùng vũ lực hay đe dọa dùng vũ lực gì đối với ông N, sau khi Đ bắt gà thì ông N tự nguyện đưa bì để cho các bị cáo mang gà về nhà nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý. Tuy nhiên, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nêu sẽ có văn bản kiến nghị Công an lập thủ tục phạt hành chính đối với ông Đ về hành vi trên, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Bị cáo S phạm 02 tội Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông tên Q và người thanh niên đi cùng với Q do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt và làm hư hỏng có giá trị không lớn, bị cáo S ra đầu thú, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô hiệu Honda Future FI màu đỏ-đen, biển số 59M1-54080. Qua xác minh xe này do ông Trần Hiếu Bi đứng tên sở hữu, ông Bi đã bán xe mô tô trên cho ông B, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm thủ tục giao trả lại cho bị hại là ông Trương Văn B, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với xe mô tô hiệu Elizabeth biển số 59H1-222.45, qua điều tra xác định xe trên do bà Trần Thị Thanh Th là chị gái của bị cáo T. Bà Th cho bà T mượn làm phương tiện đi lại, bà Th không biết bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội nên bà Th không có lỗi, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm thủ tục giao trả xe trên cho bà Th, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với xe mô tô biển số 67-886TE, số khung: Không có, số máy: C50E-124069 thu giữ của ông Trương Hoàng Đ. Qua giám định xe không rõ nguồn gốc, không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Cơ quan Cảnh sát điều tra làm thủ tục đăng báo nhưng chưa hết thời hạn xử lý theo quy định pháp luật. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô trên, Hội đồng xét xử tuyên giao xe mô tô trên cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh tiếp tục làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 áo khoác dài tay màu xanh đen, 01 quần jean màu xanh trắng, 01 quần đùi đen sọc trắng, 01 đôi dép màu đen; 01 áo thun màu đen, chấm bi trắng; 01 quần dài màu đen chấm bi trắng, 01 áo khoác màu xanh; 01 áo sơ mi sọc màu đen tay dài, 01 quần kaki ngắn màu kem. Đây là quần áo đồ dùng cá nhân của các bị cáo và của ông Đ, các đương sự từ chối nhận lại, xét các đồ vật này không còn giá trị, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh nước biển thu giữ của bị cáo T, xét tài sản này không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo T nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, cùng sim số điện thoại 0869527230, xét tài sản này của ông Đ không liên quan đến vụ án tuyên trả lại cho ông Đ là phù hợp.

Đối với 01 USB bên trong chứa đoạn video ghi nhận sự việc cướp tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản, tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[11] Về dân sự: Bị hại ông Trương Văn B không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 168, Khoản 1 Điều 178, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Thanh S.

Căn cứ Khoản 1 Điều 168, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thị Thanh T

Căn cứ điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh S 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu xanh đen, 01 quần jean màu xanh trắng, 01 quần đùi đen sọc trắng, 01 đôi dép màu đen; 01 áo thun màu đen, chấm bi trắng; 01 quần dài màu đen chấm bi trắng, 01 áo khoác màu xanh; 01 áo sơ mi sọc màu đen tay dài, 01 quần kaki ngắn màu kem.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh 01 xe mô tô biển số 67-886TE, số khung: Không có, số máy: C50E-124069 để làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

Trả lại cho ông Trương Hoàng Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI 1: 357332565239676, số IMEI 2: 3573325625239676 cùng sim số điện thoại 0869527230.

Tạm giữ của bị cáo Trần Thị Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh nước biển có số IMEI 1: 862310058891433, số IMEI 2: 862310058891425 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo trong vụ án này.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng được lập vào hồi 08 giờ 20 phút ngày 24/7/2024 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh và Công an huyện Bình Chánh).

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB (đang lưu hồ sơ vụ án).

Ghi nhận các phần vật chứng khác đã được giải quyết xong.

Về dân sự: Ghi nhận bị hại Trần Văn B không yêu cầu gì.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và đương sự có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN –
CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

2ΑΑΚΚΒΠ*βχαχαδ+

**Nguyễn Hoàng
Sơn**